TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 965/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 834/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Phạm Hồng H, sinh năm 1982

ĐKTT: Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1980

ĐKTT: Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 097, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/7/2007 thì ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Hồng L là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Hồng L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2007. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu cũng hạnh phúc tuy nhiên thời gian về sau thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hoà hợp. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, quan niệm sống khác nhau không thể giải quyết. Nay nhận thấy cuộc

sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 1 con chung tên Phạm Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/10/2008. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Hồng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện. Xét thỏa thuận về nuôi con của ông Hạnh và bà Lệ là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Hồng L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Hồng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Gia K, sinh ngày 02/10/2008 cho bà Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Hồng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện.

Ông Phạm Hồng H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp ông Phạm Hồng H chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Hạnh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án : 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Hồng L nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0002690 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- UBND Phường C, quận P.
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm